

Số: 183 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH Năng lượng môi trường EB (Thừa Thiên Huế)

Thực hiện Quyết định số 284/QĐ-TTr ngày 04/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 17/7/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN) làm việc tại Công ty TNHH Năng lượng môi trường EB (Thừa Thiên Huế); thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 03/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. Những vấn đề chung

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Năng lượng môi trường EB (Thừa Thiên Huế) (sau đây gọi là Công ty).
- Địa chỉ trụ sở chính: thôn 2, xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Số điện thoại liên hệ: 0234.3787889.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Chi nhánh/Văn phòng đại diện: không.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3301644684 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/2/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/8/2021.
- Người đại diện theo pháp luật: ông Shao Qichao;
Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên.
- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại, xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại, sản xuất điện.
- Số tài khoản 100000600302292 mở tại Ngân hàng Bank of China (Hongkong) Limited - Ho Chi Minh City Branch.



(Handwritten signature)

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Tình hình quản lý NLĐNN làm việc tại Công ty

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023, Công ty đã giải trình và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương của Công ty như sau:

- Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương của Công ty.

Số NLĐNN theo văn bản giải trình	Vị trí công việc	Chức danh công việc	Số lượng	Thời gian làm việc		Địa điểm làm việc
				Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	
01	Nhà quản lý	Tổng Giám đốc	01	21/5/2023	20/5/2025	Thôn 2, xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
01	Chuyên gia	Chuyên gia phụ trách tài chính	01	01/10/2021	30/9/2023	
01	Chuyên gia	Chuyên gia quản lý công trình	01	01/8/2022	31/7/2024	
01	Chuyên gia	Phó Tổng giám đốc	01	21/5/2023	20/5/2025	
01	Chuyên gia	Giám đốc Bộ phận vận hành sản xuất	01	01/4/2023	31/3/2025	
01	Chuyên gia	Giám đốc Bộ phận kỹ thuật sản xuất	01	01/4/2023	31/3/2025	
01	Chuyên gia	Giám đốc Trung tâm xử lý nước	01	01/4/2023	31/3/2025	
01	Lao động kỹ thuật	Nhân viên phụ trách xây dựng	01	01/10/2021	30/9/2023	
06	Lao động kỹ thuật	Nhân viên kỹ thuật	06	01/10/2022	30/9/2024	
02	Lao động kỹ thuật	Kỹ thuật viên lắp đặt Lò đốt và Nồi hơi	02	01/01/2023	30/12/2023	
01	Lao động kỹ thuật	Kỹ thuật viên vận hành chạy thử	01	01/01/2023	01/12/2023	
03	Lao động kỹ thuật	Nhân viên kỹ thuật	03	21/5/2023	19/5/2025	

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương.

Số NLĐNN được chấp thuận	Vị trí công việc	Chức danh công việc	Số lượng	Thời gian làm việc		Địa điểm làm việc
				Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	
01	Nhà quản lý	Tổng Giám đốc	01	21/5/2023	20/5/2025	Thôn 2, xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
01	Chuyên gia	Chuyên gia phụ trách tài chính	01	01/10/2021	30/9/2023	
01	Chuyên gia	Chuyên gia quản lý công trình	01	01/8/2022	31/7/2024	
01	Chuyên gia	Phó Tổng giám đốc	01	21/5/2023	20/5/2025	
01	Chuyên gia	Giám đốc Bộ phận vận hành sản xuất	01	01/4/2023	31/3/2025	
01	Chuyên gia	Giám đốc Bộ phận kỹ thuật sản xuất	01	01/4/2023	31/3/2025	
01	Chuyên gia	Giám đốc Trung tâm xử lý nước	01	01/4/2023	31/3/2025	
01	Lao động kỹ thuật	Nhân viên phụ trách xây dựng	01	01/10/2021	30/9/2023	
06	Lao động kỹ thuật	Nhân viên kỹ thuật	06	01/10/2022	30/9/2024	
02	Lao động kỹ thuật	Kỹ thuật viên lắp đặt Lò đốt và Nồi hơi	02	01/01/2023	30/12/2023	
01	Lao động kỹ thuật	Kỹ thuật viên vận hành chạy thử	01	01/01/2023	01/12/2023	
03	Lao động kỹ thuật	Nhân viên kỹ thuật	03	21/5/2023	19/5/2025	

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 người.

2. Tình hình sử dụng NLĐNN làm việc tại Công ty

2.1 Tổng số NLĐNN Công ty đang sử dụng: 20 người, trong đó:

- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải có giấy phép lao động: 19 người, gồm:
 - + Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 11 người;
 - + Số NLĐNN được gia hạn giấy phép lao động: 08 người.
- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 01 người (01 NLĐNN kết hôn với người Việt Nam và sinh sống tại Việt Nam không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy định tại khoản 8 Điều 154 Bộ luật Lao động).

Công ty đã báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế về việc người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

- Thời gian người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy phép lao động cho NLĐNN không đủ 15 ngày kể từ ngày NLĐNN dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam (hồ sơ cấp giấy phép lao động cho ông Li Teng, nộp hồ sơ ngày 21/9/2022, ngày NLĐNN dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam ngày 01/10/2022; hồ sơ cấp giấy phép lao động cho ông Zhong Xue, nộp hồ sơ ngày 10/10/2022, ngày NLĐNN dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam ngày 17/10/2022).

2.2. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương.

Công ty đã báo cáo định kỳ và đột xuất về tình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định.

3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (HĐLĐ) (số liệu tại thời điểm thanh tra)

- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ: 20 người, trong đó:
 - + Số NLĐNN người lao động nước ngoài đã giao kết hợp đồng lao động: 20 người (17 người ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ một năm trở lên, 03 người ký hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới một năm);
 - + Số NLĐNN người lao động nước ngoài chưa giao kết hợp đồng lao động: 0 người.

- Số NLĐNN không thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ: 0 người.

- Kiểm tra nội dung hợp đồng lao động ký với người nước ngoài (Ling Le Mao, Li Hao, Ji Zhi Yu, Xiao Yang) chưa ghi rõ quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết, cụ thể: mục địa điểm làm việc ghi "Trụ sở chính của Công ty và hoặc các địa điểm làm việc khác theo sự phân công của người quản lý và Công ty từng thời điểm; mục công việc phải làm ghi "theo sự sắp xếp, điều động của người quản lý và Công ty"; mục hình thức trả lương ghi "trả lương theo tháng".

4. Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN)

- Số NLĐNN thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHTNLĐ-BNN: 17 người (03 người ký hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới một năm).

- Số người nước ngoài thuộc đối tượng tham gia BHTN: 0 người.
- Số NLĐNN đã tham gia BHXH bắt buộc, BHTNLD-BNN: 17 người.
- Số NLĐNN không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHTNLD-BNN: 03 người (03 người ký hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới một năm).
- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải tham gia BHYT: 20 người.
- Số NLĐNN đã tham gia BHYT: 20 người.
- Số tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTNLD-BNN phải đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội: 495.430.000 đồng.
- Số tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTNLD-BNN đã đóng: 495.430.000 đồng.
- Số tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTNLD-BNN chậm đóng: 0 đồng.

III. Kết luận

1. Những quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam đã được Công ty thực hiện

1.1. Đã xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và báo cáo giải trình với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế.

1.2. Đã nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động cho 11 lao động, đề nghị gia hạn giấy phép cho 8 lao động sau khi được chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài và đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy phép lao động, gia hạn giấy phép lao động.

1.3. Đã báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế về việc người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

1.4. Đã thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định.

1.5. Đã giao kết hợp đồng lao động với 20/20 NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.

1.6. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 17/17, tham gia bảo hiểm y tế cho 20/20 người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.7. Tại thời điểm thanh tra, Công ty không chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTNLD-BNN.

2. Những quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Công ty nộp hồ sơ đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy phép lao động cho NLĐNN không đủ 15 ngày kể từ ngày NLĐNN dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam theo quy định tại khoản 1

Điều 11 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ (hồ sơ cấp giấy phép lao động cho ông Li Teng, nộp hồ sơ ngày 21/9/2022, ngày NLĐNN dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam ngày 01/10/2022; hồ sơ cấp giấy phép lao động cho ông Zhong Xue, nộp hồ sơ ngày 10/10/2022, ngày NLĐNN dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam ngày 17/10/2022).

2.2. Nội dung hợp đồng lao động ký với người nước ngoài (Ling Le Mao, Li Hao, Ji Zhi Yu, Xiao Yang) chưa ghi rõ quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết, cụ thể: mục địa điểm làm việc ghi “Trụ sở chính của Công ty và hoặc các địa điểm làm việc khác theo sự phân công của người quản lý và Công ty từng thời điểm; mục công việc phải làm ghi “theo sự sắp xếp, điều động của người quản lý và Công ty”; mục hình thức trả lương ghi “trả lương theo tháng” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động năm 2019, hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không.

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty khắc phục các vi phạm nêu tại phần 2, mục III Kết luận thanh tra này như sau:

- Vi phạm số 2.1 khắc phục khi có phát sinh.
- Vi phạm số 2.2: Công ty phải rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người lao động đã được ký hợp đồng lao động đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.
- Thực hiện niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký kết luận này, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục vi phạm về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./.

Nơi nhận:

- Công ty (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cục Việc làm (để p/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Thừa Thiên Huế (để p/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp